

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 11/9/2019

Về việc *Đỗ Sĩ Thanh T* phạm
tội “Trộm cắp tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh và ông Nguyễn Tiến Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Sĩ Thanh T, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Sĩ N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến ngày 01/6/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại.

Người bị hại: Anh Đàm Văn C, sinh năm 1995 và chị Vũ Thị N, sinh năm 1998; cùng cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; cư trú tại: Thôn Th, xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1982; cư trú tại: Tiểu khu M, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Công H2, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn K, xã K, huyện P, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt; người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Sĩ Thanh T có quen biết với vợ chồng anh Đàm Văn C và chị Vũ Thị N vì ở cùng thôn. T và anh C có mối quan hệ bạn bè, thường xuyên đến nhà anh C chơi, T biết hàng ngày vợ chồng anh C chị N đi bán hàng, không có người trông nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh C trộm cắp tài sản.

Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2019, T cầm theo một đoạn thanh sắt tròn phi 12 một đầu dẹt (loại xà cây) đi bộ đến nhà vợ chồng anh Cường chị N. T quan sát không thấy có ai ở nhà nên đã trèo qua tường rào vào nhà. Khi đến cửa phòng ngủ của vợ chồng anh C chị N, T dùng đầu dẹt của thanh sắt mang theo bẩy chốt mở được cửa phòng đi vào, thấy ở góc phòng có 01 chiếc két sắt bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp đang khóa. T tiếp tục cầm thanh sắt cậy phá két sắt, được khoảng 10 phút thì cánh cửa két sắt bị cong bật mở ra. T lấy toàn bộ số vàng và tiền trong két sắt bao gồm: 01 chiếc kiềng vàng 9999 trọng lượng 05 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 2,5 chỉ có gắn mặt đá màu xanh ngọc; 01 đôi hoa tai loại vàng tây trọng lượng 0,5 chỉ và 5.670.000 đồng, giấu vào trong người rồi đi về nhà. Trên đường đi về đến ao nuôi cá của thôn K, T vứt thanh sắt xuống ao rồi đi về.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T cầm vàng đến Cửa hàng vàng bạc M gặp bà Nguyễn Thị M là chủ cửa hàng đang đứng bán hàng và nói là vàng của T cần tiền muốn bán. Bà M kiểm tra vàng và đồng ý mua, cân lại thì dây chuyền vàng có trọng lượng 2,5 chỉ, đôi bông hoa tai 0,5 chỉ, kiềng vàng bị gãy và rơi mất ốc vít nổi nên chỉ còn lại 4,5 chỉ, tổng số vàng cân lại có trọng lượng là 7,5 chỉ. Bà M thanh toán tiền mua vàng cho T là 22.700.000 đồng.

Sau khi có tiền bán vàng, T đến cửa hàng bán điện thoại H gặp anh Nguyễn Việt H là chủ cửa hàng mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng gold kèm theo sạc pin và mua thêm tai nghe điện thoại với tổng tiền thanh toán cho anh H là 10.780.000 đồng. Trong khi thanh toán tiền mua điện thoại, T nhờ anh H chuyển giúp T 3.000.000 đồng vào số tài khoản của anh Nguyễn Công H2 là bạn ở cùng thôn K để trả nợ rồi T gọi điện thoại di động nói với anh H đã chuyển trả nợ 3.000.000 đồng vào tài khoản cho anh H. Sau đó, T đi đến quán nước khu vực N, quận Đ, TP Hà Nội tìm gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên là P khoảng hơn 30 tuổi nhưng không biết địa chỉ của P để trả nợ cho P 10.000.000 đồng rồi đi về nhà.

Về đến nhà T nghe gia đình nói lại, Công an huyện Phú Xuyên đã đến nhà tìm gặp T để làm việc, biết mình đã bị phát hiện nên T đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên đầu thú và giao nộp các vật chứng bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng gold, sạc pin, tai nghe điện thoại cùng số tiền bán vàng và số tiền trộm cắp còn lại là 4.360.000 đồng.

Ngày 24/5/2019, vợ chồng anh C chị N đã giao nộp 01 đôi bông tai kim loại màu vàng, 01 mặt đá màu xanh ngọc xung quanh gắn kim loại màu vàng (chúc lại ở Cửa hàng vàng bạc M với giá 2.300.000 đồng) cho Cơ quan điều tra

Công an huyện Phú Xuyên . Anh Nguyễn Việt H tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên số tiền T thanh toán mua điện thoại là 10.780.000 đồng.

Cơ quan điều tra không truy tìm được các vật chứng bao gồm : 01 thanh sắt phi 12 T sử dụng làm công cụ phạm tội , bộ phận ốc vít bằng vàng của chiếc kiềng vàng 9999 bị rơi khi T mang đi tiêu thụ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Xuyên kết luận:

+ 01 chiếc kiềng vàng loại 05 chỉ trị giá 18.250.000 đồng;

+ 01 dây chuyền vàng 9999 loại 2,5 chỉ trị giá 9.125.000 đồng. Mặt đá trị giá 200.000 đồng;

+ 01 đôi bông tai vàng tây 10k loại 0,5 chỉ trị giá 158.000 đồng; 01 mặt đá màu xanh ngọc trị giá 200.000 đồng.

Tổng trị giá là 27.733.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng*)

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Xuyên kết luận : 01 kết sắt Việt Tiệp kích thước (83 x 51 x 37) cm kết cũ, bị hỏng; Giá trị sửa chữa khắc phục là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với việc Đỗ Sĩ Thanh T làm thiệt hại hư hỏng kết sắt của gia đình anh Đàm Văn C trị giá 350.000 đồng, chưa đến mức xử lý hình sự nên ngày 12/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 025752 phạt tiền 3.500.000 đồng đối với T.

Đối với bà Nguyễn Thị M là chủ cửa hàng vàng M, khi mua vàng của T bà M không biết do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà M. Bà M đã nấu chiếc kiềng vàng và dây chuyền vàng mua của T lẫn với vàng của bà M để chế tạo vàng mới nên không thể tách và thu hồi được số vàng là vật chứng của vụ án này. Đối với 01 đôi bông tai vàng tây và 01 mặt đá màu xanh ngọc còn lại , bà M đã cho vợ chồng anh C chị Ng chuộc lại với giá 2.3000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Việt H không hứa hẹn gì trước , không biết số tiền T mua điện thoại, tai nghe và số tiền 3.000.000 đồng T đưa nhờ chuyển khoản trả nợ là tiền do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H.

Đối với anh Nguyễn Công H 2 là bạn với T , đã cho T vay 3.000.000 đồng; ngày 23/5/2019 anh H nhận được số tiền 3.000.000 đồng do Tùng trả nợ nhưng không biết là tiền do Tùng phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H 2. Hiện anh H 2 đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 3.000.000 đồng nêu trên. Cơ quan điều tra yêu cầu anh H2 nộp lại số tiền 3.000.000 đồng đã nhận của T là tiền vật chứng của vụ án nhưng anh H2 không có tiền nộp.

Đối với người nam giới tên P mà T trả nợ 10.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không rõ danh tính, ngoài lời khai của T ra thì không có

chứng cứ nào khác nên không truy thu được số tiền 10.000.000 đồng nêu trên, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Ngày 27/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Việt H 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng gold, sạc pin, tai nghe điện thoại . Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Đàm Văn C số tiền 15.140.000 đồng truy thu được và 01 mặt đá màu xanh ngọc xung quanh gắn kim loại màu vàng ; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng . Ngày 12/8/2019, T đã đến xin lỗi i và bồi thường cho anh Đàm Văn C 15.000.000 đồng. Tổng số tiền anh C đã nhận lại và được bồi thường là 30.140.000 đồng, là giá trị tất cả tài sản bị mất và hư hỏng bao gồm: vàng, tiền mặt, tiền chuộc 01 bông tai và 01 mặt đá màu xanh ngọc, kết sắt bị hỏng. Anh C đã nhận đủ số tiền nêu trên, không yêu cầu anh Nguyễn Công H 2 phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà T đã trả nợ, không còn yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Sĩ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Sĩ Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên đã truy tố.

Phản tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm về tội danh, khung hình phạt đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 151; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt Đỗ Sĩ Thanh T từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng kể từ ngày tuyên án . Giao bị cáo cho UBND xã K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng, không yêu cầu tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng của viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2019, bị cáo Đỗ Sĩ Thanh T lén lút trèo qua tường vào nhà anh Đàm Văn C ở thôn K, xã K, huyện P, TP Hà Nội, dùng thanh sắt phi 12 có một đầu dẹt cạy phá kết sắt lấy trộm các tài sản gồm : 01 chiếc kiềng vàng 9999 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 9999 2,5 chỉ có gắn mặt đá màu xanh ngọc xung quanh gắn kim loại màu vàng , 01 đôi bông tai vàng tây 0,5 chỉ và tiền mặt 5.760.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 33.403.000 đồng. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Đỗ Sĩ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, đòi hỏi phải xử lý bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo vừa để giáo dục, cải tạo bị cáo vừa để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , sau khi phạm tội đã ra tự thú và có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải , tự nguyện bồi thường thiệt hại , bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS, bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng , có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên đối chiếu với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 18/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì có đủ điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo mà không cần thiết phải xử phạt tù.

Xét bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với việc Đỗ Sĩ Thanh T dùng thanh sắt cạy phá làm thiệt hại, hư hỏng kết sắt của gia đình anh Đàm Văn C trị giá 350.000 đồng do chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tùng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Việt H, anh Nguyễn Công H2 khi nhận vàng hoặc nhận tiền của Tu không biết do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật. Đối với người nam giới tên P được T trả nợ 10.000.000 đồng do không xác định được danh tính, địa chỉ và bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự : Vợ chồng anh C chị N đã được nhận lại số tiền 15.140.000 đồng và được bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng, tổng cộng là

30.140.000 đồng là giá trị tất cả các tài sản bị mất và hư hỏng . Vợ chồng anh C chị N không còn yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét. Anh Nguyễn Việt H đã được trả lại tài sản , không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên Tòa không xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Sĩ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đỗ Sĩ Thanh T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Sĩ Thanh T cho UBND xã K, huyện P, thành phố Hà Nội kết hợp gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên , thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật . Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi , nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang

